TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 26-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Ngọc Long;
- Bà Võ Thị Thu Thảo.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại số 154, đường số 458, ấp H, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tân D, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1992 tại Thành phố H; nơi cư trú: Ấp 11, xã T, huyện C, Thành phố H; chổ ở hiện nay: Tổ 4, ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị U; bị cáo có vợ tên Mai Thị Diễm T, sinh năm: 2000, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2018 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Mai Thị Diễm T, sinh năm: 2000 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K.
Tạm trú: Tổ 4, ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 02/11/2018, Công an xã B, huyện Củ Chi tuần tra trên đường Võ Văn B thuộc địa bàn ấp 4B, xã B, huyện C thì phát hiện bắt quả tang

Nguyễn Tân D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. D khai nhận khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, D điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-353.35 đến khu vực ngã 4 A, huyện H, Thành phố H mua chất ma túy từ người thanh niên không rõ lai lịch, D mua 04 túi nylon chứa 04 cục ma túy với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng) bỏ vào túi quần mang về nhà cất giấu. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, D mang toàn bộ ma túy đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp 4B, xã B, huyện C và phân 01 cục lớn thành 12 tép nhỏ để bán lại cho người nghiện, sau đó D cất giấu 12 gói nhỏ và 03 gói lớn ma túy tại đồng ruộng. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/11/2018, có 01 người chưa rõ lai lịch điện thoại cho D hỏi mua 01 tép ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), D đồng ý và hẹn gặp tại cầu Xi măng thuộc ấp 4B, xã B, huyện C để giao nhận tiền và ma túy, D điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-353.35 đi đến khu vực đồng ruộng lấy toàn bộ ma túy gồm 12 gói nhỏ và 03 gói lớn cất giấu vào trong ống quần jeans bên phải, sau đó đi đến điểm hẹn. Trong lúc đứng chờ người nghiện thì bị Công an xã B, huyện C bắt quả tang, khi Công an kiểm tra, D tháo nắp và pin điện thoại vứt xuống mương nước để phi tang, bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ nhưng không tìm thấy thẻ sim và pin. Khám xét chỗ ở của D không thu giữ đồ vật, tài liệu gì thêm.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 15 (Mười lăm) gói nylon chứa chất bột màu trắng;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia;
- 01 (Một) xe gắn máy biển số 59Y3-353.35;
- 01 (Một) cân tiểu ly;
- 01 (Một) cây ben bằng kim loại;
- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại;
- 02 (Hai) lưỡi dao lam;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 24.700.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 1793/KLGĐ-H ngày 08/11/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (Công an Thành phố H) thể hiện: Bột màu trắng trong 15 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,3066g, loại heroine.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố H đã truy tố bị can Nguyễn Tân D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tân D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Do không có việc làm ổn định, con đang bị bệnh, bản thân bị nghiện nên D nảy sinh ý định mua chất ma túy về bán lại để kiếm tiền tiêu xài, sử dụng ma túy và lo cho gia đình, vì nghĩ vậy nên tối ngày 01/11/2018, D đi đến khu vực ngã 4 A, huyện H hỏi mua ma túy của người không rõ lai lịch với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng). D đi đến những nơi đông người, phát cho họ tờ giấy có ghi số điện thoại của D để ai cần ma túy thì điện thoại cho D. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, D mang toàn bộ ma túy đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp 4B, xã B, huyện C, phân 01 cục lớn thành 12 tép nhỏ để bán lại cho người nghiện với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)/tép, sau đó D giấu 12 gói nhỏ và 03 gói lớn tại đồng ruộng. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/11/2018,

có người nghiện điện thoại cho D hỏi mua 01 tép ma túy, D đồng ý và hẹn giao ma túy tại cầu xi măng thuộc ấp 4B, xã B, huyện C, D điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-353.35 (xe do D mua qua mạng, không có giấy tờ xe) đi đến khu vực đồng ruộng lấy toàn bộ ma túy cất giấu vào trong ống quần jeans bên phải, sau đó đi đến điểm hẹn, khi đứng chờ người nghiện thì bị Công an xã B, huyện C bắt quả tang.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị Diễm T trình bày, số tiền 24.700.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) là tiền dành dụm của bà và bị cáo, vì hai vợ chồng ở nhà trọ tại xã B, huyện C, bà đi làm ở tỉnh B nên bà giao cho bị cáo quản lý, bà đề nghị được nhận lại số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tân D mức án từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1793/2018 là đối tượng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei1 số: 351869/07/695906/6 đã bị hư hỏng, không có thẻ sim và pin; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen; 01 (Một) cái kéo bấm cầm tay bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) cây ben bằng kim loại; 02 (Hai) lưỡi dao làm hiệu Gillette đã qua sử dụng, đây là những phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 59Y3-353.35, số khung: RLCS5C640-BY525139, số máy không có (theo Kết luận giám định số 279/KLGĐ-X(D96) ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có Thông báo về việc tìm chủ sở hữu nhưng không tìm được nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 24.700.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) là tiền dành dụm chung của bị cáo và vợ là bà Mai Thị Diễm T, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo và bà Diễm T.

Bị cáo Nguyễn Tân D không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Tân D nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về với lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Tân D có hành vi tàng trữ 15 gói nylon (gồm 12 gói nhỏ và 03 gói lớn) chứa bột màu trắng, qua giám định có trọng lượng 13,3066g là ma túy ở thể rắn, loại heroine nhằm bán trái phép cho người khác, đã phạm vào Điểm c Mục 3.3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp. Bị cáo D thừa nhận trong ngày 02/11/2018, bị cáo có hẹn với người nghiện ma túy không rõ lai lịch để bán ma túy tại khu vực cầu xi măng thuộc ấp 4B, xã B, huyện C, khi đang chờ giao ma túy và nhận tiền thì bị Công an xã B, huyện C bắt quả tang, thu giữ 15 gói nylon (gồm 12 gói nhỏ và 03 gói lớn), 15 gói ma túy này bị cáo mua của người không rõ lai lịch tại ngã 4 A, huyện H từ trước với ý định bán lại cho người nghiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Tân D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, với phương thức nhận ma túy từ một người không rõ lai lịch về lưu giữ, cất giấu để bán trái phép cho người khác. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội, chỉ vì cần tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn mục đích tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm s Khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi, do đó Hội đồng xét xử xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1793/2018 là đối tượng phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

-01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei1 số: 351869/07/695906/6 đã bị hư hỏng, không có thẻ sim và pin; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen; 01 (Một) cái kéo bấm cầm tay bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) cây ben bằng kim loại; 02 (Hai) lưỡi dao làm hiệu Gillette đã qua sử dụng, đây là những phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 59Y3-353.35, số khung: RLCS5C640, số máy không có, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có thông báo về việc tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 24.700.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Mai Thị Diễm T, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo và bà Mai Thị Diễm T.

[7] Đối với người thanh niên không rõ lai lịch bán chất ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điểm i Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân D 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

- Căn cứ vào Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tân D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 1793/2018, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei1 số: 351869/07/695906/6 đã bị hư hỏng, không có thẻ sim và pin; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen; 01 (Một) cái kéo bấm cầm tay bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) cây ben bằng kim loại; 02 (Hai) lưỡi dao làm hiệu Gillette đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 59Y3-353.35, số khung: RLCS5C640-BY525139, số máy không tìm thấy;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tân D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị Diễm T số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 24.700.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 32 ngày 21/01/2019 (bút lục số 47) và Phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 21/01/2019 (bút lục số 48) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Tân D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA